TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày 19-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Văn Điệp.

Ông Huỳnh Văn Năm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Bổng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dần – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2019/HSST ngày 08 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đặng Văn K,** sinh năm 1985 tại Cà Mau; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: Ấp A, xã KH, huyện UM, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khóm D, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Đặng Văn M, sinh năm 1949 (chết) và bà Trần Thị B, sinh năm 1949; Anh, chị, em ruột: 02 người; vợ: Trần Thị Y, sinh năm 1983; con: 02 người; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 31/01/2019, đến ngày 08/02/2019 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Chị Phạm Ngọc H, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm D, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Dương Phước L, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã KH, huyện UM, tỉnh Cà Mau.

- *Người làm chứng*: Chị Tạ Diễm M, sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp LG, xã BBĐ, huyện TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn K là người làm thuê tại Công ty TNHH thủy sản AS, thuộc khóm A, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau, đến khoảng 23 giờ ngày 30/01/2019 công ty tổ chức liên hoan cho một số anh em ăn tết về quê, trong đó có K, sau khi nhậu xong K xuống ghe của công ty đậu dưới bến nằm ngủ. Đến 01 giờ ngày 31 tháng 01 năm 2019, K thức dậy phát hiện chiếc xe AIRBLADE biển kiểm soát 69N1-488… của chị Phạm Ngọc H đậu trước cửa công ty, K nảy sinh lấy trộm chiếc xe, sau đó K đi lên Công ty lấy chiếc xe của K chạy ra đậu trước cửa cổng công ty gần lộ nhựa SĐ, cách chỗ chị H đậu xe khoảng 200 mét. K lấy một áo mưa mặc vào và đeo khẩu trang vào mặt, rồi đến lấy trộm chiếc xe của chị H dẫn ra khỏi công ty khoản 50 mét, bị chị H phát hiện truy hô, K bỏ xe chạy trốn về công ty xuống ghe nằm ngủ thì bị công an phát hiện và bắt giữ

Tại Biên bản kết luận về việc định giá tài sản số 08/BB-KL ngày 01/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Trần Văn Thời kết luận: 01 xe mô tô hiệu AIRBLADE biển kiểm soát 69N1-488… giá trị còn lại bằng 11.496.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời truy tố bị cáo K tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

**** Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*** Sau khi phân tích tính chất nội dung của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và khẳng định cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo từ 06 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 1 áo mưa màu xanh, 1 khẩu trang màu đỏ, 1 nón bảo hiểm màu trắng, 1 bộc ni long màu vàng và trả lại cho anh Dương Phước L 01 xe mô tô biển kiểm soát 69UR-02…

* Bị cáo xác định nội dung bản cáo trạng truy tố là đúng hành vi phạm tội của bị cáo và xin hưởng án treo để về chăm sóc mẹ già và 02 con nhỏ.

* Bị hại chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường và trách nhiệm hình sự yêu cầu cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất hoặc được hưởng án treo.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Dương Phước L xin nhận lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 69UR-02…

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo K đã khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Từ đó có căn cứ kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 31/01/2019 tại Khóm A, thị trấn SĐ, huyện TVT, tỉnh Cà Mau, bị cáo lợi dụng không có người quản lý, trông coi 01 chiếc xe AIRBLADE biển kiểm soát 69N1-488… của chị Phạm Ngọc H, bị cáo lén lút lấy trộm xe ra khỏi công ty khoảng 50m thì bị phát hiện. Giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt qua định giá bằng 11.496.000 đồng.

[3] Với hành vi bị cáo đã thực hiện và giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt được như trên, pháp luật hình sự xem đó là hành vi trộm cắp tài sản. Xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự, do đó có đủ yếu tố khẳng định bị cáo đã phạm vào tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo.

[4] Xét tính chất, mức độ về hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của người khác một cách bất hợp pháp với lỗi cố ý trực tiếp, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo rây ra nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt có ít cho xã hội và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

[5] Song, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội chưa gây thiệt hại; được bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo mức án nhẹ nhất; bị cáo có bà ngoại được tặng huân chương kháng chiến hạng ba, bà cố là mẹ Việt Nam anh hùng theo điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Xét đề nghị của bị cáo, bị hại cho bị cáo được hưởng án treo thì thấy rằng: Mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như trên, nhưng bị cáo không có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên cơ quan, tổ chức có thẩm quyền không thể giám sát, giáo dục bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về hình phạt là cao so với việc phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bởi lẽ, chưa xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết phạm tội chưa gây thiệt hại, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng cho bị cáo hình phạt phù hợp, có căn cứ đúng quy định pháp luật như nhận định trên.

[8] Về vật chứng: Đối với 1 áo mưa màu xanh, 1 khẩu trang màu đỏ, 1 nón bảo hiểm màu trắng, 1 bộc ni long màu vàng dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 69UR-02… do anh Dương Phước L đứng tên chủ sở hữu, anh L cho bị cáo mượn xe và không biết bị cáo dùng xe vào việc phạm tội nên cần trả lại cho anh L là đúng quy định pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, bị hại chị H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đặng Văn K 05 (năm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2019

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 1 bộ áo mưa màu xanh, 1 khẩu trang màu đỏ, 1 nón bảo hiểm màu trắng, 1 bộc nilong màu vàng. Hoàn trả lại cho anh Dương Phước L 01 xe mô tô biển kiểm soát 69UR-02... Các vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/3/2019 giữa Công an huyện Trần Văn Thời và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo K phải nộp 200.000 đồng.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- VKSND tỉnh Cà Mau (01 bản);
- VKSND huyện Trần Văn Thời (01 bản);
- Công an huyện Trần Văn Thời (01 bản);
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau (01 bản);
- Người tham gia tố tụng (03 bản);
- Hồ sơ vụ án (01 bản);
- Lưu Văn phòng (03 bản);

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Quốc Kiên